TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON RẪY** **TỈNH KON TUM** Số: 05/2019/QĐST- KDTM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do –Hạnh phúc** *Kon Rẫy, ngày 09 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30/8/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 17/2019/TLST- KDTM ngày 20/6/2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở: Số 02 L H, phường T, quận B, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K.

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam.

Đơn vị trực thuộc: Chi Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam huyện K, tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: Thôn …, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn Ph – Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam huyện K, tỉnh Kon Tum (theo Ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam).

Bị đơn: Chị Chu Thị Th và anh Nguyễn Hữu T;

Địa chỉ: Thôn …, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum;

Nơi làm việc: Thôn …, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về khoản nợ:

Đại diện nguyên đơn đồng ý để bị đơn (chị Chu Thị Th và anh Nguyễn Hữu T) trả khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số: 5104LAV201600262 ngày 29/02/2016 và Hợp đồng tín dụng số: 5104LAV201501517 ngày 19/11/2015 với tổng cộng tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày 30/8/2019 là: 192.961.910đồng

(Một trăm chín mươi hai triệu chín trăm sáu mươi mốt nghìn chín trăm mười đồng). Trong đó: Tiền gốc là: 145.000.000đồng; tiền lãi là: 47.961.910 đồng .

Kể từ ngày 31/8/2019 cho đến khi thi hành án xong, Chu Thị Th và anh Nguyễn Hữu T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: 5104LAV201600262 ngày 29/02/2016 và Hợp đồng tín dụng số: 5104LAV201501517 ngày 19/11/2015.

Trường hợp chị Chu Thị Th và anh Nguyễn Hữu T không trả được tiền vay cho ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp 5104LCL201600161 ngày 24/02/2016.

b. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 (danh mục án phí lệ phí kinh doanh thương mại) qui định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc chị Chu Thị Th và anh Nguyễn Hữu T phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 4.824.000đồng *(Bốn triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng)*.

- Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại và được nhận lại số tiền 4.691.000 đồng (*Bốn triệu sáu trăm chín mươi mốt nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0001536 ngày 21/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Phòng KTNV &THA;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu HS/VA.

Nguyễn Xong